

Bản án số: **40/2021/DS - ST**
Ngày 17 tháng 11 năm 2021
V/v "*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hà

2. Ông Nguyễn Tý

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nguyễn Viết Cường - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 78/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2021 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2021/QĐXXST - DS ngày 01/11/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1969; Địa chỉ: đường Phần Lãng 10, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng;

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Mai H, sinh năm 1977; địa chỉ thường trú: Phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1971; Địa chỉ: đường Phan Thanh, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 29/4/2021, bản tự khai và nội dung tại các phiên hòa giải bà trình bày tại phiên tòa của đại diện theo nguyên đơn thể hiện:

Bà Nguyễn Thị Cẩm T và bà Nguyễn Thị Th có quan hệ quen biết làm việc cùng cơ quan. Trong thời gian chơi với nhau thì bà Nguyễn Thị Th có mượn bà Nguyễn Thị Cẩm T số tiền 332.000.000đ (ba trăm ba mươi hai triệu); trong đó

gồm tiền biên là 160.000.000đ (số tiền này bà T đã trút ông nhưng bà Th xin mượn lại để lo việc gia đình) và 172.000.000đ tiền nợ. Điều này được thể hiện tại giấy xác nhận nợ vào ngày 01/2/2021 do bà Th viết và ký xác nhận.

Từ khi ký xác nhận nợ đến nay bà Th chỉ mới trả cho bà T được 02 lần cụ thể: vào tháng 2/2021 trả được 12.000.000đ và ngày 26/4/2021 trả thêm được 2.000.000đ, tổng cộng là 14.000.000đ. Số tiền còn lại là 318.000.000đ đến nay chưa trả.

Nay bà Nguyễn Thị Cẩm T đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Th phải trả cho tôi số tiền còn nợ là 318.000.000 đồng; đồng thời yêu cầu bà Nguyễn Thị Th phải trả lãi chậm trả được tính từ ngày 02/2/2021 đến ngày 17/11/2021 (lãi suất được áp dụng theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự là 10%/năm) như vậy tiền lãi bà Th phải trả cho bà Tuyền là 25.178.630đ.

Tổng cộng tiền gốc và lãi bà Nguyễn Thị Th phải trả cho bà Nguyễn Thị Cẩm T là 343.178.630đ.

- Theo đơn trình bày ngày 03 tháng 6 năm 2021, nội dung tại các phiên hòa giải và trình bày tại phiên tòa của bị đơn bà Nguyễn Thị Th thể hiện:

Tôi (Nguyễn Thị Th) xác định còn nợ bà Nguyễn Thị Cẩm T số tiền là 318.000.000đ.

Tuy nhiên hiện nay do tình hình dịch bệnh kéo dài hoàn cảnh gia đình tôi rất khó khăn, chồng tôi đang thất nghiệp không có thu nhập, bản thân tôi đang làm Shipper kiếm tiền để trang trải cuộc sống hàng ngày và nuôi 02 con nhỏ ăn học, tài sản hiện đang thế chấp vay ngân hàng và còn nhiều khoản vay của các tổ chức tín dụng, ngân hàng, bảo hiểm và nhiều cá nhân tại địa phương tôi đang ở.

Vì vậy tôi xin nguyên đơn xem xét tạo điều kiện cho tôi được trả dần số tiền còn nợ mỗi tháng 1.000.000đ (trong tháng 11 và tháng 12 năm 2021), qua tháng 01 năm 2022 sẽ trả mỗi tháng 2.000.000đ và đến tháng 9 năm 2022 sẽ trả 30.000.000đ và từ tháng 10/2022 sẽ tiếp tục trả mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn bà Nguyễn Thị Th có địa chỉ cư trú tại đường Phan Thanh, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Do đó căn cứ vào Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Cẩm T nộp đúng trình tự

thủ tục; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung tại đơn trình bày, nội dung tại các biên bản hòa giải và tranh tụng tại phiên tòa của nguyên đơn, bị đơn thể hiện:

Bà Nguyễn Thị Cẩm T và bà Nguyễn Thị Th có quan hệ quen biết làm việc cùng cơ quan. Trong thời gian chơi với nhau thì bà Nguyễn Thị Th có mượn bà Nguyễn Thị Cẩm T số tiền 332.000.000đ (ba trăm ba mươi hai triệu); trong đó gồm tiền biếu là 160.000.000đ (số tiền này bà T đã trút ống nhưng bà Th xin mượn lại để lo việc gia đình) và 172.000.000đ tiền nợ. Điều này được thể hiện tại giấy xác nhận nợ vào ngày 01/2/2021 do bà Th viết và ký xác nhận. Như vậy đây là giao dịch dân sự mà các bên tham gia giao dịch tự nguyện, nội dung không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét thấy: Việc bà Nguyễn Thị Th mượn tiền của và bà Nguyễn Thị Cẩm T là có thật và đã được hai bên thừa nhận trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa. Các đương sự đều thừa nhận từ khi mượn tiền đến nay bà Th chỉ mới trả cho bà T được 02 lần cụ thể: vào tháng 2/2021 trả được 12.000.000đ và ngày 26/4/2021 trả thêm được 2.000.000đ, tổng cộng là 14.000.000đ. Số tiền còn lại là 318.000.000đ đến nay chưa trả.

Quá trình làm việc tại các phiên họp hòa giải cũng như tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Th xin nguyên đơn xem xét tạo điều kiện cho bà Th được trả dần số tiền còn nợ mỗi tháng 1.000.000đ (trong tháng 11 và tháng 12 năm 2021), qua tháng 01 năm 2022 sẽ trả mỗi tháng 2.000.000đ và đến tháng 9 năm 2022 sẽ trả 30.000.000đ và từ tháng 10/2022 sẽ tiếp tục trả mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi hết nợ; tuy nhiên không được nguyên đơn đồng ý và nguyên đơn yêu cầu bà Th phải trả dứt điểm một lần số tiền còn nợ cho nguyên đơn.

Như vậy, bà Nguyễn Thị Th đã vi phạm cam kết trả nợ. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Th phải có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ là 318.000.000đ (*ba trăm mười tám triệu đồng*) cho bà Nguyễn Thị Cẩm T và không chấp nhận việc xin trả dần số tiền còn nợ của bà Nguyễn Thị Th là phù hợp với quy định tại các Điều 463 Điều 466 của Bộ luật dân sự;

[3]. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ngoài yêu cầu bị đơn phải trả tiền nợ gốc thì nguyên đơn còn yêu cầu bị đơn phải trả thêm tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ thanh toán, yêu cầu tiền lãi cụ thể:

Nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà Nguyễn Thị Th phải trả tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ từ ngày 02/2/2021 đến ngày 17/11/2021 là 25.178.630đ (318.000.000đ x (10%/năm) x 289 ngày).

Hội đồng xét xử nhận thấy, bà Nguyễn Thị Th là người vi phạm nghĩa vụ cam kết, việc nguyên đơn yêu cầu phải trả tiền lãi do vi phạm nghĩa vụ từ ngày 02/2/2021 đến ngày 17/11/2021 là 289 ngày theo lãi suất 10%/năm là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tiền lãi của nguyên đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Buộc bị bà Nguyễn Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 343.178.630đ x 5 % = 17.159.000đ (mười bảy triệu một trăm năm mươi chín nghìn đồng).

- Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Cẩm T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" của bà Nguyễn Thị Cẩm T đối với bà Nguyễn Thị Th

Tuyên xử:

1. Buộc bà Nguyễn Thị Th phải trả cho bà Nguyễn Thị Cẩm T số tiền 343.178.630đ (ba trăm bốn ba triệu một trăm bảy tám nghìn sáu trăm ba mươi đồng); Trong đó: Nợ gốc là 318.000.000đ; nợ lãi tính từ ngày 02/2/2021 đến ngày 17/11/2021 là 25.178.630đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều

357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 17.159.000đ (*mười bảy triệu một trăm năm mươi chín nghìn đồng*) bà Nguyễn Thị Th phải chịu.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Cẩm T số tiền tạm ứng án phí 8.184.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0009302 ngày 10/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hữu Khánh

